

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

V/v làm rõ một số ý kiến tại cuộc Tọa đàm về bauxite ngày 20/2/2009

Trân trọng kính gửi:

-đ/c **Trương Tấn Sang** UV Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư

-đ/c **Ngô Văn Dụ** Bí thư TW Đảng CSVN, Chánh Văn phòng TW Đảng

Tôi được mời tham gia cuộc Tọa đàm về bauxite do VP TW tổ chức ngày 20/2/2009. Do thời lượng Tọa đàm có hạn, vì chưa có điều kiện phát biểu, chấp hành ý kiến chỉ đạo của đ/c Ngô Văn Dụ- chủ trì Tọa đàm, tôi xin được trình bày với Ban Bí thư và Văn phòng TW Đảng CSVN một số ý kiến như sau:

1/ Trước hết tôi hoàn toàn đồng tình với đa số các ý kiến tại cuộc Tọa đàm đều cho rằng việc lựa chọn nhà thầu TQ vào Tây Nguyên là một nguy cơ rất lớn đối với an ninh quốc phòng. Trong các tham luận công khai, tôi cũng như các nhà khoa học đều hiểu, nhưng chưa nêu thẳng vấn đề: lựa chọn nhà thầu TQ là một sai lầm cố ý của TKV (Tập đoàn Than và Khoáng sản) .. Tôi xin nói rõ hơn như sau:

- Là cán bộ của TKV, đến nay tôi đã có kinh nghiệm (hiểu rõ cách đấu thầu) qua không ít hơn 6 cuộc đấu thầu quốc tế các dự án nhiệt điện chạy than của TKV khi tôi được giao trực tiếp tham gia (là giám đốc cty Tư vấn), hay quản lý (là trưởng ban điện lực) và phụ trách (là Tổng giám đốc cty nhiệt điện). Tôi có thể khẳng định, nếu đấu thầu một cách minh bạch, đúng luật, và với tiêu chí là lợi ích tối đa lâu dài của đất nước (chứ không phải của chủ đầu tư) thì không thể có một nhà thầu TQ nào có thể thắng thầu trong bất cứ dự án bauxite nào.

- Để chọn được nhà thầu TQ, TKV đã hạ rất thấp các tiêu chuẩn công nghệ trong đấu thầu, đã lựa chọn công nghệ thải bùn đỏ bằng công nghệ “ướt” rất lạc hậu và rất nguy hại cho môi trường mà cả thế giới đã không còn chấp nhận (ngay cả TQ, Nga và Ấn Độ cũng đang chuyển dần các nhà máy của mình từ công nghệ “ướt” sang công nghệ “khô”, các nước ở vùng nhiệt đới có mưa nhiều giống như Tây Nguyên cũng không áp dụng công nghệ này). Đây là một quyết định để dẫn tới việc chỉ các nhà thầu TQ có thể tham gia đấu thầu và có thể chào giá rất thấp (vì TQ đang có sẵn công nghệ, đang cần phải “bán sắt vụn” lại có dịp để “chuyển giao” sang VN).

- Việc nâng công suất nhà máy lên gấp 2 lần so với quy hoạch ban đầu và triển khai đồng loạt cả hai dự án lớn cũng được TKV làm theo “lời khuyên” của nhà thầu TQ, với lý do làm “nhỏ” thì các nhà thầu sẽ không tham gia. Thực tế cho thấy, tuy đã làm “lớn”, nhưng do cố tình lựa chọn công nghệ lạc hậu chỉ có ở TQ, nên cũng chẳng có nhà thầu nào khác (ngoài các nhà thầu TQ) tham gia đấu thầu.

Ngoài ra, tương tự như dự án luyện đồng Sinh Quyền, tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm alumina cũng rất quan trọng. Tôi e ngại rằng (để đấu thầu, giảm chi phí đầu tư), chất lượng sản phẩm alumina do TQ chào sẽ rất thấp để sau này TQ sẽ mua lại với giá rẻ mạt (như hiện đang mua loại đồng của Sinh Quyền). TQ không có công nghệ nguồn về nhôm, cũng phải đi nhập của các nước phát triển, còn sản phẩm alumina của TQ có chất lượng khác nhau và có tiêu chuẩn thấp hơn so với của các nước phát triển.

2/ Về ý kiến cho rằng cần phát triển bauxite hơn phát triển cây công nghiệp (của các đ/c Hoàng Sỹ Sơn- phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng và Phan Tuấn Pha- Bí thư tỉnh ủy Đắk Nông)

Cả hai đ/c đại diện cho Đảng bộ và UBND các tỉnh có dự án bauxite đều phát biểu ủng hộ tiếp tục triển khai các dự án bauxite vì hai lý do chính: (i) bauxite có lợi thế hơn sản phẩm nông nghiệp (cà phê, chè, điều, cau su) vì giá bán sản phẩm nông nghiệp rất biến động; và (ii) nếu không khai thác bauxite thì (bauxite vẫn chỉ là đất), 20-30 năm nữa con cháu chúng ta sẽ phê phán chúng ta tại sao không khai thác!

(i) Trước hết, tôi cho rằng cả hai ý kiến này đều không chính xác, và nếu xem xét kỹ thì đây là những ý kiến phản khoa học, do thiếu thông tin. Bauxite gắn chặt với vùng đất đỏ bazan trên Tây Nguyên là tài nguyên khoáng sản có hạn, không tái sinh, còn cây công nghiệp là nguồn tài nguyên vô hạn, có tái sinh (nhờ được trồng trên đất bazan tài sản vô giá của quốc gia này). Thế mạnh cạnh tranh cốt lõi của Tây Nguyên là đất đỏ bazan. Phát triển cây công nghiệp góp phần duy trì và làm tăng thêm màu xanh cho môi trường, giảm các nguy cơ như lũ ống, lũ quét, hạn hán kéo dài, duy trì và phát huy được thế mạnh của đất đỏ bazan. Còn khai thác bauxite sẽ làm mất đi thế mạnh của Tây Nguyên, hủy diệt màu xanh, làm thay đổi thổ nhưỡng của vùng đất đỏ bazan, làm tăng thêm nguy cơ về hạn hán kéo dài, lũ ống, lũ quét xảy ra nhiều hơn. Nếu tiếp tục cho phát triển các dự án bauxite như cách làm hiện nay, về lâu dài cái giá phải trả của VN là không phát triển được cây công nghiệp trên vùng Tây Nguyên (do sẽ thiếu nước ngọt, thổ nhưỡng đất bazan thay đổi) và có nguy cơ còn làm mất và ô nhiễm nguồn nước ngọt để phát triển kinh tế cho các tỉnh vùng hạ lưu (Đồng Nai, Bình Dương, TP. HCM v.v.).

(ii) Giá bán sản phẩm nông nghiệp tuy có biến động nhưng nhu cầu tiêu dùng của cả loài người về cà phê, chè, điều là ổn định, được tiêu thụ ở rất nhiều nước, không có sản phẩm thay thế. Giá bán sản phẩm bauxite biến động rất lớn, nhu cầu của TG cũng thay đổi và chỉ được sử dụng chủ yếu tập trung ở một số nước có ngành chế tạo xe hơi và máy bay như Mỹ, Nhật, Đức, Nga, TQ. Tôi xin cập nhật những thông tin gần đây nhất: giá bán nhôm trên Thị trường Giao dịch Kim loại Luân Đôn (LME) giao động rất lớn, giá thấp nhất 1040U\$/tấn (1993) và cao nhất lên tới 3249 U\$/tấn (2006). Chỉ từ tháng 7/2008 đến tháng 10/2008 giá nhôm tại LME đã giảm từ 3300 xuống còn 1885 rồi 1500 U\$/tấn. Theo đánh giá của các chuyên gia về nhôm, hiện nay giá bán hòa vốn đối với 75% các nhà máy phải là 2500U\$/tấn trong khi giá thành sản xuất bình quân của thế giới 2700-3200U\$/tấn. Vì thế các nước đã và đang tiếp tục cắt giảm sản lượng (chỉ tính riêng năm 2008: TQ đã cắt giảm 18% sản lượng nhôm tương đương với công suất 3,22-3,70 triệu tấn/năm, 10% sản lượng alumina; tập đoàn Alcoa của Mỹ đã giảm 18% sản lượng nhôm tương đương với 3,5 triệu tấn/năm; Brazil giảm tới 40% sản lượng nhôm; Nga- giảm 25%, Tadzickistan (thuộc LX cũ)- 10% v.v.). Trong các năm tới thị trường và giá bán của sản phẩm bauxite sẽ còn tiếp tục biến động theo chiều hướng xấu đi: dự báo năm 2009, nhu cầu alumina của TQ chỉ có 27,83 tr. tấn, trong khi tổng công suất của các nhà máy sản xuất lên tới 32,97 tr.tấn (thừa 5,14 tr.tấn).

(iii) Về ý kiến (của tỉnh Đắk Nông) cho rằng cần khai thác bauxite ngay bây giờ chứ không để giành cho thế hệ sau, “nếu không khai thác thì bauxite cũng chỉ là đất thôi”: đây cũng là ý kiến phản khoa học và ngắn về tầm nhìn. Tôi xin báo cáo như sau:

- Nếu hiện nay chúng ta sớm phát triển ngành công nghiệp bauxite-nhôm, thì chúng ta phải đối mặt với một bất cập rất lớn không thể vượt qua là thiếu điện giá rẻ. Trên thế giới các nước đều gắn nhôm với thủy điện, vì chỉ có thủy điện mới cho giá rẻ (dưới 3cents/kWh) trong khi tỷ trọng chi phí về điện trong chi phí sản xuất nhôm rất cao (chiếm tới 40-65%). Gần đây, Ngân hàng xuất nhập khẩu TQ đã phải cho vay bù lãi suất tới 2-3%/năm để một công ty nhôm của TQ đầu tư 3,2 tỷ U\$ xây dựng nhà máy nhôm ở Mã Lai vì hai lý do: (i) Khuyến khích việc đưa các dự án nhôm tiêu hao nhiều điện năng ra nước ngoài (trong khi TQ cũng không phải thiếu điện trầm trọng như VN); (ii) Nhà máy nhôm này (do TQ nắm không ít hơn 50%) được quyền mua toàn bộ sản lượng điện của nhà máy thủy điện Bakun công suất 2400MW sẽ được Mã Lai xây dựng ở tỉnh Saravac với giá bán điện chỉ có 2 cents/kWh. Dự án thủy điện này cũng do một tổng công ty nhà nước khác của TQ là Sinohydro xây dựng. Toàn bộ sản phẩm nhôm sẽ được bán lại cho TQ. Các tập đoàn nhôm UC Ruasal (Nga) và Alcoal (Mỹ) cũng coi việc đầu tư vào các nhà máy thủy điện để có được

nguồn điện lớn với giá rẻ là ưu tiên số 1 trong hoạt động của mình. Toàn bộ tiềm năng về thủy điện của các tỉnh Tây Nguyên, nếu được khai thác hết cũng chỉ tương đương với dự án nói trên của Mã Lai.

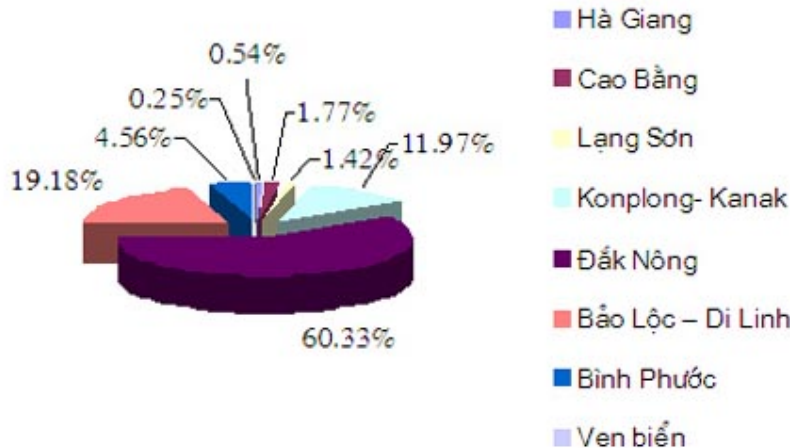
- Nếu sau 20-30 năm nữa chúng ta mới phát triển ngành công nghiệp nhôm, thì con cháu chúng ta sẽ không “phê phán chúng ta là dốt”, như ý kiến của đ/c bí thư tỉnh Đắk Nông, ngược lại, thế hệ mai sau sẽ phải cảm ơn chúng ta là đã rất thông minh, có tầm nhìn xa về khoa học công nghệ. Nhân đây tôi xin nói rõ hơn:

+Tại cuộc hội thảo đầu tiên về bauxite ở Đắk Nông tháng 12/2007 do tỉnh Đắk Nông và TKV tổ chức, trong tham luận của mình tôi đã lưu ý đến bom Napal- là một loại bom cháy, có sức hủy diệt cao là một phát minh của Đại học Ha Vớt Hoa Kỳ, rất có hại trong chiến tranh, nhưng rất có ích trong phát triển kinh tế.

+Theo dự báo của các nhà khoa học, sau 20-30 năm nữa, trình độ khoa học công nghệ (trong đó có các công nghệ về hóa-lý) sẽ cho phép chúng ta áp dụng phát minh trên của Đại học Ha Vớt trong việc đảm bảo an ninh năng lượng. Kim loại nhôm sẽ được sử dụng để phát điện (có thể thay cho dầu mỏ, khí đốt và than đá hay uranium đang dần cạn kiệt) với hiệu suất rất cao. Theo tính toán của các nhà khoa học, để sản xuất ra 1 “đơn vị nhôm”, chúng ta cần 1 “đơn vị năng lượng” (đơn vị này hiện nay rất lớn). Nhưng sau 20-30 năm nữa, trình độ công nghệ cho phép thực hiện qui trình ngược lại, từ 1 “đơn vị nhôm” chúng ta có thể sản xuất ra được gần 2 “đơn vị năng lượng” dựa trên nguyên lý hoạt động của bom Napal (phản ứng ô xy hóa của kim loại nhôm tinh khiết cho phép chúng ta thu được một lượng nhiệt rất lớn).

+Ngoài ra hiện nay ô xít nhôm Al_2O_3 (là alumina- sản phẩm của các dự án bauxite Tây Nguyên để xuất khẩu) mới chỉ được dùng làm nguyên liệu thô cho ngành luyện nhôm và sản xuất một số hóa chất đơn giản khác. Nhưng trong tương lai, cũng như các loại ô xít kim loại khác sẽ được sử dụng để khử khí thải CO_2 trong các nhà máy nhiệt điện để thu được khí CO (là một dạng khí cháy, có nhiệt năng cao) có thể tái sử dụng lại ngay cho chính các nhà máy nhiệt điện hay cho các lò hơi công nghiệp. Trên thế giới hiện nay đã có rất nhiều thành tựu (bản quyền và bí quyết công nghệ) trong vấn đề này (chủ yếu cũng là của Mỹ).

+Trên quan điểm khoa học và công nghệ, Đảng ta đã rất sáng suốt khi trong Báo cáo chính trị của Đại hội X đã bỏ cụm từ “khai thác bô-xít và sản xuất alumin” ra khỏi danh mục các sản phẩm cần được hỗ trợ đầu tư phát triển, thay vào đó, đã khẳng định “Khẩn trương thu hút vốn trong và ngoài nước để đầu tư thực hiện một số dự án quan trọng về khai thác dầu khí, lọc dầu và hóa dầu, luyện kim, cơ khí chế tạo, hóa chất cơ bản, phân bón, vật liệu xây dựng. Có chính sách hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô”. Tôi cho rằng, ý kiến của đ/c Bí thư tỉnh Ủy Đắk Nông tại cuộc Tọa đàm là không có tính khoa học và càng không phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng.



Tỷ trọng phân bố trữ lượng bô-xít Việt Nam theo vùng
(Nguồn: Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam - TKV)

3/Về ý kiến cho rằng công nghệ của TQ là tốt: Tại cuộc Hội thảo do Liên hiệp các hội KHKT VN (VUSTA) tổ chức ngày 19/1/2009 vừa qua, trong Báo cáo của mình tôi đã nêu rõ một ví dụ về công nghệ lạc hậu, không hiệu quả (công nghệ luyện đồng) mà TQ mới chuyển giao cho TKV trong dự án đồng Sinh Quyền gần đây. Tôi cho rằng không cần nhắc lại. Nhân đây tôi chỉ muốn nhấn mạnh thêm: Những nhà máy alumina phía Nam TQ (mà TKV đã tổ chức cho một số cán bộ ngoài TKV đi thăm quan) sử dụng loại bô-xít (sa khoáng) khác hẳn với bô-xít của Tây Nguyên (phong hóa) về nguồn gốc. Quá trình sản xuất alumina thực chất là các quá trình hóa-lý. Việc lựa chọn công nghệ phải dựa trên kết quả phân tích về thành phần thạch học và thành phần hóa học của quặng chứ không thể sao chép “copy” và đánh giá công nghệ bằng mắt thường. Ngoài ra, chất lượng quặng bauxite của VN (tuy chưa có được đánh giá chi tiết, nhưng) căn cứ vào các thông tin hiện có, thì không cao, đòi hỏi phải tuyển để nâng cao chất lượng trước khi áp dụng công nghệ Bayer.

4/ Về ý kiến cho rằng khai thác bauxite sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và không chiếm nhiều đất canh tác của các tỉnh Tây Nguyên:

-Trước hết, về kinh tế, các nhà khoa học đều khẳng định điều ngược lại. Rất may, lần nào, theo báo cáo tại cuộc Tọa đàm của chính đ/c Hoàng Sỹ Sơn- phó Chủ tịch tỉnh Lâm Đồng, các dự án bauxite hàng năm chỉ đóng góp 120-150 tỷ đồng cho ngân sách địa phương chứ không phải 1500-2000 tỷ (được phóng đại lên 10 lần) như trả lời trên báo của đ/c Chủ tịch tỉnh Đắk Nông. Thực ra mức đóng góp này là không tương xứng so với số tiền rất lớn VN phải đi vay để đầu tư, và thấp hơn nhiều nếu chúng ta đầu tư vào mục đích khác, không phải là bauxite.

-Về diện tích chiếm đất, tuy diện tích không lớn so với toàn vùng lãnh thổ của Tây Nguyên, nhưng diện tích đất bị các dự án chiếm dụng vĩnh viễn lại là những nơi có giá trị canh tác cao, và (theo báo cáo của sở TNMT Đắk Nông) lớn hơn nhiều lần diện tích được tạo ra hàng năm (so với thành tích mở rộng khai hoang, trồng rừng) của các địa phương này.

5/Về nội dung bức thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: tôi cho rằng ý kiến của đ/c Chủ tịch VUSTA (Hồ Uy Liêm) nêu trong Tọa đàm (đã không đại diện cho các nhà khoa học) là rất khiếm nhã. Tôi nghĩ cá nhân đ/c Hồ Uy Liêm cần chính thức xin lỗi Đại tướng về lời phát biểu gây nghi ngờ nội dung bức thư.

Tôi hoàn toàn ủng hộ và thêm cảm phục Đại Tướng về bức thư đầy tâm huyết và đầy trách nhiệm đó. Bản thân tôi đã từng làm đại diện cho Bộ Mỏ và Than của VN làm việc tại Ban

Thư ký của COMECON trong cùng thời gian phía Chính Phủ VN đưa dự án bô-xít Tây Nguyên vào Chương trình hợp tác đa biên của COMECON (ngoài tôi, khi đó còn có nhiều người khác chứng kiến như các anh Dương Đức Ứng- đại diện cho Bộ Cơ khí Luyện Kim (nay là Bộ Công thương), Lê Dũng- đại diện cho UB KHKT (nay là Bộ Khoa học công nghệ) v.v.). Chúng tôi có đủ thông tin và điều kiện để tìm hiểu dự án này. Những vấn đề Đại tướng đã nêu trong thư là hoàn toàn chính xác. Khi đó (và cả bây giờ), Liên Xô và các nước thành viên COMECON rất cần bô-xít của VN để luyện nhôm cung cấp cho ngành chế tạo xe hơi, máy bay, và trang thiết bị quân sự-quốc phòng. Liên Xô (cũ) không cần chè của VN (khi đó người dân LX chỉ dùng chè của Ấn Độ hay của Srilanca), mà chỉ cần bô-xít của VN, những vấn đề VN không phát triển dự án bô-xít mà phát triển các nông trường chè.

6/Về nhiều ý kiến cho rằng bài tham luận của TKV là “rất hay nhưng khó tin”. Nhân đây, tôi cũng xin bình luận thêm như sau:

-Trước hết, có thể thống nhất một điều là: VN lần đầu tiên triển khai các dự án bauxite, chưa có kinh nghiệm thực tế, nên những vấn đề đang được nêu ra đều chỉ nằm trên giấy (kể cả nhận định của Bộ Công thương, hay cam kết của TKV), còn dừng ở mức độ lý thuyết, dựa trên các thông tin trên TG (của các nhà khoa học) đều chưa được thực tế chứng minh đúng/sai. Điều có thể ai cũng đã nhận ra là tính rủi ro (về mọi mặt: công nghệ, kỹ thuật, môi trường, an ninh, quốc phòng, v.v...) trên thực tế quá cao, còn những giải pháp mới chỉ là "khẩu hiệu".

-Bản thân tôi là một cán bộ làm việc ở TKV từ khi TKV mới được thành lập đến nay (hiện nay tôi được giao giữ chức Giám đốc Công ty Năng lượng Sông Hồng -TKV, là chi nhánh của TKV tại Hưng Yên để phát triển bể than Đồng bằng sông Hồng), tôi cũng cho rằng những "giải pháp" của TKV không có cơ sở khoa học, mới chỉ dừng lại ở mức độ nói về vấn đề bùn đỏ (có độ pH cao), TKV cam kết là không nguy hại, có thể xử lý được. Nhưng, như trên tôi đã nêu, bùn đỏ sẽ ít nguy hiểm khi được xử lý bằng công nghệ thái "khô", còn với công nghệ thái "ướt" như TKV và các nhà thầu TQ đang áp dụng ở Tây Nguyên (chất lỏng 54,4%, chất rắn 45,6%) thì lại rất nguy hại bởi các lý do sau: (i) "Khô" có nghĩa là ít chất sít ăn da lẫn trong bùn đỏ; (ii) Nếu thái "khô", các thành phần cỡ hạt khác nhau của bùn đỏ sẽ đông cứng lại thành chất rắn, ít nguy hại nếu bị trôi lấp. Còn "ướt" thì dung dịch bùn đỏ sẽ phân ly thành nhiều pha với các cỡ hạt khác nhau, trong đó có pha cỡ hạt siêu nhỏ gồm các kim loại nặng độc hại sẽ ngấm xuống đất, còn các pha cỡ hạt lớn lại không thể liên kết lại với nhau khi gặp mưa rất nguy hiểm, dễ bị trôi lấp; (iii) Với công nghệ "khô" thì các đập chắn của các hồ bùn đỏ không phải chịu lực, chỉ có chức năng "chấn". Ngược lại, với công nghệ thái "ướt", các đập của hồ bùn đỏ (theo lựa chọn của TKV cao tới 25m, dài 282m, nằm trên độ cao 850m so với mực nước biển) sẽ giống như các đập hồ thủy điện, phải chịu lực do áp lực thủy tĩnh của bùn đỏ ướt tạo ra, nên kém an toàn.

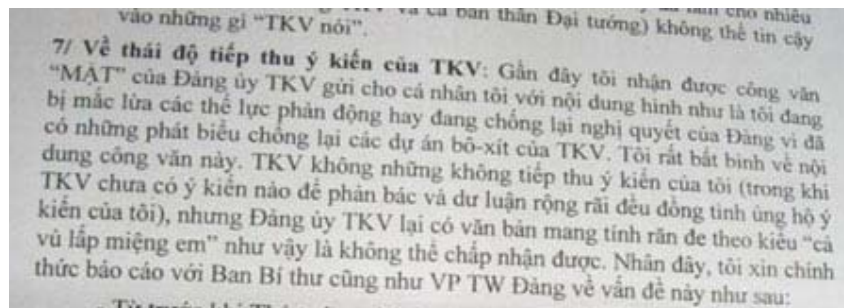
-TKV nói sẽ rất coi trọng vấn đề xử lý vấn đề bùn đỏ theo tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên trên thực tế, vì lợi ích của chủ đầu tư, các thiết kế hồ bùn đỏ đều lấy theo tiêu chuẩn GB của TQ. Với qui mô hồ thái bùn đỏ lớn như của TKV (rộng 116ha), các nước trên thế giới phải đầu tư hàng trăm triệu US\$, trong khi hồ bùn đỏ của TKV do TQ thiết kế có mức đầu tư ít hơn nhiều lần. Thực tế các dự án nhiệt điện của TKV do các nhà thầu TQ thực hiện đã cho thất, các tiêu chuẩn GB của TQ thường thấp hơn nhiều so với của các nước khác, trong khi đó các nhà thầu TQ thường hay "nói một đằng làm một nẻo", càng không ai dám tin.

-Vấn đề hoàn thổ và bảo vệ môi trường trong khai thác bauxite: mọi người đều hiểu rất rõ thực trạng môi trường của vùng Quảng Ninh hiện nay như thế nào?

-Một điều nữa không thể không làm các đại biểu nghi ngờ là: (i) Tác giả của những bài trình diễn, tham luận đó của TKV là anh Nguyễn Chí Quang - người đã từng bị Thanh tra Chính Phủ yêu cầu TKV buộc thôi việc trong dịp Thanh tra CP làm việc với TVN năm 1999-2000. Sau khi bị sa thải, thời gian gần đây, anh Quang lại đích thân Chủ tịch HĐQT TKV nhận làm "cố vấn riêng" cho cá nhân Chủ tịch HĐQT. Mặc dù vậy, trong các giao dịch, anh Quang vẫn

tự coi mình là cố vấn của HĐQT TKV, cũng có mặt cùng Chủ tịch HĐQT để báo cáo trong nhiều cuộc hội thảo và công khai phát biểu dưới tư cách là "đại diện cho TKV"; (ii) Các chuyên gia giỏi có kinh nghiệm và trình độ thực sự về bauxite-nhôm trước đây (khi làm việc với COMECON, như Hoàng Kim Phú, Tô Ngọc Thái, Nguyễn Hoàng Ban v.v.) thì không được TKV sử dụng, trong khi TKV lại tích cực sử dụng một kỹ sư đã về hưu là Dương Thanh Sùng - người được đánh giá (công khai tại hội thảo của VUSTA) là chỉ thuộc loại "chai lọ" trong lĩnh vực bauxite-nhôm. Chính vì sự mập mờ này đã làm cho nhiều người (ngay cả trong TKV và cả bản thân Đại tướng) không thể tin cậy vào những gì "TKV nói".

7/ Về thái độ tiếp thu ý kiến của TKV: Gần đây tôi nhận được công văn "MẬT" của Đảng ủy TKV gửi cho cá nhân tôi với nội dung hình như là tôi đang bị mắc lừa các thế lực phản động hay đang chống lại nghị quyết của Đảng vì đã có những phát biểu chống lại các dự án bô-xít của TKV. Tôi rất bất bình về nội dung công văn này. TKV không những không tiếp thu ý kiến của tôi (trong khi TKV chưa có ý kiến nào để phản bác và dư luận rộng rãi đều đồng tình ủng hộ ý kiến của tôi), nhưng Đảng ủy TKV lại có văn bản mang tính răn đe theo kiểu "cả vú lấp miệng em" như vậy là không thể chấp nhận được. Nhân đây, tôi xin chính thức báo cáo với Ban Bí thư cũng như VP TW Đảng về vấn đề này như sau:



Bản đánh máy và được chụp hình lại

-Từ trước khi Thủ tướng phê duyệt quy hoạch bô-xít, tôi đã viết nhiều bài báo khoa học phân tích tính không khả thi của các dự án bauxite đăng trên các tạp chí của VN. Sau khi Thủ tướng ban hành Quyết định số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01/11/2007, tôi được mời tham luận tại cuộc Hội thảo đầu tiên ở Đắk Nông (12/2007) đến nay, tôi (tuy đang hưởng lương do TKV trả) vẫn đã và đang chính thức phát biểu công khai, minh bạch ý kiến của cá nhân tôi với tư cách là một cán bộ KHKT phản đối việc triển khai các dự án bauxite trên Tây Nguyên.

-Đây không phải là lần đầu tiên tôi phải đối các việc làm của TKV hay của Bộ Năng lượng (cũ). Những ý kiến phản đối của tôi trước đây được cho là "trái" với các quyết định của TKV, và của Bộ NL đến nay đều được thời gian chứng minh là hoàn toàn đúng đắn (như việc chấu thầu không đúng của dự án điện Na Dương, việc sửa đổi hồ sơ mời thầu có lợi cho nhà thầu trong các dự án điện, việc di chuyển nhà sàng Hòn Gai ra địa điểm Nam Cầu trắng, việc gia tăng qua mức sản lượng than của các mỏ để xuất khẩu cho TQ, v.v..)

-Cũng chính vì "trung ngôn thì nghịch nhĩ" tôi đã từng "được" TKV "xử lý" theo cách áp đặt cho luân chuyển công tác theo tiêu chí việc gì đang làm tốt thì không cho làm nữa, giao cho việc mới khó hơn, để nhường chỗ cho những "chung thân" chỉ biết làm theo.

-Bản thân tôi, là một cán bộ KHKT được Đảng và Nhà nước ưu tiên cho đi đào tạo nhiều lần ở nước ngoài, là một Đảng viên ĐCSVN (tôi được kết nạp tại chi bộ Vụ Kế hoạch Bộ Mỏ và Than từ 1983), tôi luôn sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, đúng lương tri, phục vụ suốt đời cho sự nghiệp của Đảng và dân tộc, chứ không phải chỉ biết làm theo ý đồ và phục vụ cho lợi ích của một nhóm người. Bỏ đi tôi là Đảng viên, cán bộ tiền khởi nghĩa, Huân chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Ba, Huy hiệu 60 năm tuổi đảng, Huy hiệu các chiến sỹ bị địch bắt tù đầy đã giáo dục tôi hiểu rõ thế lực phản động là ai và mình cần phải làm gì?.

-Tôi không cần phải được Đảng Ủy TKV nhắc nhở về việc tôn trọng pháp luật, trong khi TKV đã cố tình lợi dụng cơ quan ngôn luận của mình (Tạp chí Than-Khoáng sản VN) để công khai vi phạm Luật báo chí, tung tin sai sự thật, bôi nhọ danh dự của tập thể công ty do tôi phụ trách (đúng vào dịp tôi đang bận dự thảo về bauxite ở Đăk Nông)

8/ Về Hội thảo sắp tới do Chính Phủ sẽ tổ chức:

(i) Tôi cho rằng cần được chuẩn bị kỹ và phải có đủ thời lượng cần thiết, tạo được tính công khai, dân chủ, tránh hình thức vội chụp mũ; (ii) Nội dung Hội thảo nên tập chung ưu tiên bàn kỹ về tính khả thi về kinh tế, đánh giá hiệu quả kinh tế đầy đủ; và (iii) Để tiết kiệm thời lượng cho việc trao đổi đầy đủ có lẽ không nên mời các đối tác nước ngoài tham dự vì có nhiều vấn đề tế nhị và nhạy cảm.

Kinh nghiệm cho thấy tại hội thảo 10/2008 ở Đăk Nông vừa qua, các đối tác nước ngoài chỉ lợi dụng thời lượng của hội thảo để làm marketing và quảng bá cho bản thân họ. Còn trên thực tế họ làm như thế nào thì phía VN (Bộ Cơ khí luyện kim trước kia và TKV ngày nay) đã đi xem, thăm quan, khảo sát gần như khắp TG rồi. Nếu đã mời đối tác nước ngoài, cần mời đầy đủ cả các đối tác cũng đã từng khuyến chúng ta không nên làm ồ ạt như hiện nay (như nhà thầu của Pháp)

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn các đ/c đã cho phép tôi có dịp trình bày ý kiến của mình. Xin kính chúc các đồng chí sức khỏe và hạnh phúc.

Kính thư,
TS. Nguyễn Thành Sơn